TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2019/LĐ-PT
Ngày: 11/3/2019
V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức buộc thôi việc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Bà Võ Thị Kim Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 và 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 64/2018/TLPT - LĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức buộc thôi việc".

Do bản án lao động sơ thẩm số 82/2018/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 575/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông C, sinh năm 1982. Địa chỉ: 99/12 N, Phường M2, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông M – Luật sư của Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Trường CN. Địa chỉ: 12 B, Phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T. Chức vụ: Hiệu trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A, sinh năm 1967. Địa chỉ: 50/37/7 P, Phường C, quận N. (Theo Giấy ủy quyền số 03/UQ-ĐHCN ngày 18/12/2018)(Có mặt).

3. *Người kháng cáo*: Ông C – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ông C trình bày:

Ông C là Viên chức công tác tại phòng công tác sinh viên của Trường CN (sau đây gọi tắt là Trường CN), có hợp đồng làm việc từ năm 2005 đến nay. Ông nhận được Quyết định số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 với nội dung "Thi hành kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với Ông C do đã vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về đạo đức nghề nghiệp của viên chức theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật viên chức năm 2010". Ông C cho rằng quyết định buộc thôi việc là hoàn toàn không có căn cứ pháp luật. Việc lập biên bản họp hội đồng kỷ luật viên chức ngày 08/9/2017 là không đúng quy định pháp luật, không có chữ ký của ông C. Trường CN không chứng minh được các hành vi vi phạm của ông mà tự ý quy kết.

Quyết định buộc thôi việc đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C. Ông C bị mất việc, không được trả tiền lương, trợ cấp cũng như các khoản bảo hiểm xã hội khác. Sức khỏe và tinh thần ngày càng sa sút, hoảng loạnvì quá bức xúc. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận V hủy quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc Trường CN nhận ông C trở lại làm việc và thanh toán tiền lương những tháng ông không được làm việc, tính đến này xét xử là 140.000.000 đồng.

Bị đơn Trường CN do ông P làm đại diện trình bày:

Trong quá trình công tác ông C đã nhiều lần vi phạm kỷ luật, đã được Phòng công tác sinh viên nhắc nhở, đã làm kiểm điểm, họp phòng góp ý đề nghị mức kỷ luật. Cụ thể:

Biên bản kiểm điểm ngày 18/11/2016 của Phòng công tác sinh viên về việc mất 60 tấm gỗ liên quan đến ông C. Kết luận của tổng thể Phòng đề nghị hình thức kỷ luật là cảnh cáo, chuyển công tác sang bộ phận khác.

Biên bản kiểm điểm ngày 31/8/2017 của Phòng công tác sinh viên họp kiểm điểm viên chức có hành vi sai phạm đối với ông C có những hành vi sai phạm sau: Đơn tố cáo ngày 01/12/2016 của nữ sinh viên HT tố cáo ông C nhắn tin quấy rối, gửi những hình ảnh phản cảm; Đơn tố cáo ngày 08/12/2016 của nữ sinh viên G tố cáo ông C nhắn tin quấy rối, gửi những hình ảnh phản cảm và gọi điện; Đơn tố cáo của hai sinh viên T1 và T2 đối với ông C về hành vi chạy điểm, làm bằng tốt nghiệp; Bản tường trình của Ông A – Trưởng phòng thanh tra pháp chế của trường về việc ông C nhắn tin đe dọa.

Ngày 30/6/2017, Phòng an ninh điều tra thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1300/ANĐT-Đ2, đề xuất truy tố ông C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điều 139 Bộ luật hình sự. Ngày 17/7/2017, Phòng an ninh điều tra có văn bản số 1394/BC-ANĐT-Đ2, báo cáo hướng xử lý

đối với ông C có dấu hiệu lừa đảo, chạy điểm thi hết môn học, xử lý theo hướng khởi tố bị can đối với ông C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự.

Kiến nghị của tập thể cán bộ, viên chức Phòng công tác sinh viên đề nghị Ban giám hiệu nhà trường xem xét kỷ luật bằng hình thức "Buộc thôi việc" đối với ông C. Hội đồng kỷ luật đã bỏ phiếu kín với kết quả 100% thành viên Hội đồng kỷ luật đồng ý với hình thức "Buộc thôi việc".

Như vậy, Quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CN đối với ông C là đúng luật, nên không chấp nhận yêu cầu của ông C.

Luật sư bảo về quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: Quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CN vi phạm cả về hình thức và nội dung.

Về hình thức: Vi phạm điều 3 Nghị định 27/2012/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật viên chức. Cụ thể, Ông A là người đã tố cáo ông C có hành vi đe dọa ông Ân, nhưng lại để ông Ân trong Hội đồng kỷ luật viên chức là không khách quan, công bằng. Về nội dung: Trường CN không xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp thì không có căn cứ kết luận ông C vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Việc vi phạm phải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhưng ở đây không có hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Khi có đơn tố cáo ông C, Trường đã không xác minh mà lại chuyển toàn bộ hồ sơ sang Công an điều tra là vi phạm. Nhà trường đã quy kết không có căn cứ, áp đặt cho ông C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 82/2018/LĐ-ST ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân quận V đã tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Luật viên chức năm 2010; Áp dụng Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông C đối với bị đơn Trường CN về việc yêu cầu hủy Quyết định kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CN, buộc Trường CN nhận ông C trở lại làm việc và thanh toán tiền lương những tháng ông C không được làm việc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 02/10/2018, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 82/2018/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, thiếu sự xem xét, đánh giá chứng cứ, áp dụng quy định pháp luật không chính xác, vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo trình bày:

Trường CN ban hành Quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 vi phạm cả về hình thức và nội dung như đã trình bày ở cấp sơ thẩm:

Trường CN không xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp thì không có căn cứ kết luận ông C vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hành vi của ông C không gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Sau khi xử lý kỷ luật ông C, Trường CN mới ban hành Quyết định số 3502/QĐ-ĐHCN ngày 29/12/2017 quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức của Trường.

Ông A là người đã tố cáo ông C có hành vi đe dọa ông Ân, nhưng lại để ông Ân trong Hội đồng kỷ luật viên chức là không khách quan, công bằng là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 27/2012/NĐ-CP.

Biên bản họp xử lý kỷ luật ngày 08/9/2017 không có ý kiến, chữ ký của ông C là vi phạm quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 18 Nghị định 27/2012/NĐ-CP.

Sau khi họp xử lý kỷ luật, Hội đồng xử lý kỷ luật không có văn bản đề xuất nhưng Trường CN ra Quyết định xử lý kỷ luật ngay trong ngày lập biên bản 08/9/2017 là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định 27/2012/NĐ-CP.

Về hành vi vi phạm được Trường CN xác định để xử lý kỷ luật buộc thôi việc là không đúng. Trường không xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp thì không có căn cứ kết luận ông C vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Việc vi phạm phải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhưng ở đây không có hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, Trường không đưa ra được chứng cứ để chứng minh thiệt hại về ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường. Khi có đơn tố cáo ông C, Trường đã không xác minh mà lại chuyển toàn bộ hồ sơ sang Công an điều tra là vi phạm. Nhà trường đã quy kết không có căn cứ, áp đặt cho ông C. Biên bản họp xử lý kỷ luật ngày 08/9/2017 có căn cứ vào kết luận của Cơ quan điều tra để xử lý kỷ luật là không đúng vì Cơ quan điều tra chưa có kết luận gì, nên việc xử lý kỷ luật theo những hành vi này là không khách quan.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông C đối với bị đơn Trường CN về việc yêu cầu hủy Quyết định kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CN, buộc Trường CN nhận ông C trở lại làm việc và thanh toán tiền lương những tháng ông C không được làm việc.

Người kháng cáo trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trường CN ban hành Quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 xử lý kỷ luật đối với ông là không đúng quy định của pháp luật. Ông xác định ông có tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật ngày 08/9/2017 nhưng không được phát biểu ý kiến, không được ký tên vào biên bản. Ông không có hành vi vi phạm theo như những hành vi mà Trường đã nêu khi xử lý kỷ luật. Vụ việc di dời 60 tấm gỗ là do ông thực hiện nhiệm vụ đảm bảo lối đi thông thoáng đến phòng học theo sự phân công của Trưởng phòng đào tạo, trước khi di dời ông đã thông báo yêu cầu đơn vị thi công phải di dời nhưng họ không thực hiện nên ông mới di dời 60 tấm gỗ có quy cách kích thước nhỏ này vào cất trong phòng, việc di dời không có chỉ đạo của ai, do ông tự thực hiện. Ông không có hành vi chát sex với nữ sinh, cũng không có hành vi nhận tiền chạy điểm. Ngoài công việc ở trường, ông có làm thêm việc buôn bán loa, hai sinh viên T1 và T2 có mua loa của ông. Việc Trường CN xử lý kỷ luật buộc thôi việc với ông là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông đối với bị đơn Trường CN. Ông xác định buộc Trường CN thanh toán tiền lương những tháng ông C không được làm việc với số tiền là 70.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Trong quá trình làm việc, ông C đã có những hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm quy tắc ứng xử làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhà trường, do Trường CN ban hành Quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 là đúng quy định của pháp luật. Các hành vi vi phạm của ông C thực tế có xảy ra. Hành vi vi phạm của ông C đã làm giảm sút uy tín của nhà trường, sinh viên Nguyễn Thị Hoài Hương đã bỏ học. Về trình tự thủ tục xử lý kỷ luật ông C, thành phần Hội đồng xử lý kỷ luật được thực hiện đúng quy định tại Nghị định 27/2012/NĐ-CP. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động, xét thấy các hành vi vi phạm của ông C đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật viên chức năm 2010, trình tự xử lý kỷ luật và việc ban hành Quyết định về việc kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Trường CN là đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ lao động:

Trường CN là trường công lập trực thuộc Bộ Công thương (theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 24/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trường CN.

Ông C là viên chức được tuyển dụng theo Hợp đồng làm việc số 916-HĐ/ĐHCN-TCHC ký ngày 15/9/2005.

Ông C là viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật viên chức, nên Trường CN áp dụng Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức để ban hành Quyết định số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 là đúng pháp luật.

[2.2] Về hành vi vi phạm:

Trường CN xác định:

- Hành vi tự ý di dời, cất dấu 60 tấm gỗ của Công ty Kim Hoàng Long – đơn vị đang thi công trong Trường mà chưa được sự đồng ý của người có thẩm quyền (Việc này đã được Phòng công tác chính trị và công tác sinh viên họp kiểm điểm vào ngày 18/11/2016) đã làm ảnh hưởng đến tiến độ sửa chữa của bên thi công và Trường CN, vi phạm nguyên tắc làm việc.

- Hành vi gửi tin nhắn phản cảm đối với sinh viên tháng 12/2016, ông C đã bị hai nữ sinh viên là HT và G tố cáo ông C nhắn tin quấy rối, gửi những hình ảnh phản cảm; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, gây ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường, gây xáo trộn tâm lý, việc học tập của sinh viên.

- Hành vi nhận tiền chạy điểm cho sinh viên theo Đơn tố cáo của hai sinh viên T1 và T2. Mặc dù ông C không thừa nhận, nhưng căn cứ báo cáo đề xuất số 1394/BC-ANĐT-Đ2 ngày 17/7/2017 của Phòng An Ninh Điều Tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh, thì hành vi "nhận tiền chạy điểm" của ông C đã đủ yếu tố cấu thành tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự. Hành vi này vi phạm nghiêm trọng đến đạo đức nghề nghiệp.

- Hành vi nhắn tin đe dọa người đang thi hành công vụ là Ông A đã được ông C thừa nhận vi phạm đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của viên chức.

Ông C tại phiên toà không thừa nhận các hành vi này.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù ông C không thừa nhận việc nhận tiền chạy điểm và cho rằng đây chỉ là giao dịch mua bán loa với sinh viên, nhưng căn cứ vào: Báo cáo đề xuất số 1394/BC-ANĐT-Đ2 ngày 17/7/2017 của Phòng An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: "Kết quả ghi lời khai C không thừa nhận có quan hệ với T1, T2, không thoả thuận nhận tiền và chạy điểm cho T1 và T2, nhưng trên cơ sở lời khai của T2 và T1 (là người trực tiếp được C cho biết có khả năng chạy điểm được); lời khai của Ngô Xuân Bình (người giới thiệu để T1 quen với C nhờ C lo thủ tục đăng ký học trả nợ môn học); lời khai của Tạ Phi Hùng (người chứng kiến việc C trả lại tiền cho T1 và T2) cùng với lời khai của bà Đặng Thị Màu (mẹ C) về việc không sử dụng tài khoản của C như C khai, kết quả tra cứu điện thoại liên lạc của C thể hiện nhiều lần C điện thoại cho T1, T2 trùng khớp với lời khai của T1 T2 về việc C điện thoại kêu T1, T2 đưa tiền cho C để lo chạy điểm vào tháng 11/2016, kết quả xác minh tài khoản của C thể hiện có nhận tiền của T1 T2. PA92 nhận thấy có căn cứ xác định có việc C đã thực hiện hành vi bằng thủ đoạn gian dối làm cho T1, T2 tin rằng C có khả năng chạy điểm thi cho T1, T2, để T1, T2 giao tiền cho C để lo chạy điểm nhưng sau khi nhận được tiền thì C chiếm đoạt. Hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự …"*;* Tại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 07/ANĐT-Đ2 của Phòng An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định "Hành vi "nhận tiền chạy điểm" của C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền C chiếm đoạt không lớn và đã trả cho người bị hại. Phía T1 và T2 cũng đã làm đơn xin huỷ việc tố cáo đối với C nên không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự …";

Lý do mà ông C trình bày tại phiên toà cho rằng đây là giao dịch mua bán loa với T1, T2 là không thuyết phục. Lời khai của C tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Báo cáo đề xuất số 1394/BC-ANĐT-Đ2 ngày 17/7/2017 của Phòng An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung thể hiện ông C "*không quen biết và không có việc C nhận tiền của T1, T2 để lo chạy điểm thi hết môn học. Về số tiền T1, T2 đã gửi vào tài khoản của C thì C khai tài khoản 1600205108423 là của C đứng tên mở tại Ngân hàng Agribank nhưng C đã chuyển cho M (mẹ ruột) sử dụng từ 6-7 năm trước nên mọi giao dịch của tài khoản này C không biết*". Đối chiếu với chứng cứ là sổ phụ của tài khoản này tại Ngân hàng Agribank từ 17/10/2016 đến 21/9/2017 (Bút lục từ 56 đến 59) thể hiện tài khoản này vẫn được Trường CN sử dụng để thanh toán tiền lương, thu nhập, thưởng … cho ông C. Điều này thể hiện ông C không trung thực trong quá trình giải quyết vụ việc.

Việc di chuyển 60 tấm gỗ của đơn vị thi công mà chưa được sự đồng ý của người có thẩm quyền là vi phạm nguyên tắc làm việc.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật viên chức năm 2010 thì một trong những nguyên tắc hoạt động nghề nghiệp của viên chức là "Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử". Bản thân ông C là một viên chức làm việc trong lĩnh vực giáo dục, lẽ ra ông C phải giữ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của mình, nhưng lại có các hành vi "nhận tiền chạy điểm", nhắn tin đe dọa, gửi tin nhắn phản cảm, không tuân thủ nguyên tắc làm việc. Đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp của người viên chức. Gây hậu quả nghiêm trọng là sự mất uy tín của Trường CN.

[2.3] Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động:

Trường CN là đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức có đơn vị cấu thành. Phòng công tác sinh viên nơi ông C làm việc là một bộ phận cấu thành, do đó cuộc họp kiểm điểm đối với ông C ngày 31/8/2017 với thành phần dự họp là toàn thể viên chức của Phòng Công tác sinh viên nơi ông C làm việc là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 15 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP

Sau khi có kết quả buổi họp của Phòng Công tác sinh viên với kết quả 82% cán bộ, viên chức của Phòng biểu quyết thông qua mức kỷ luật cao nhất là buộc thôi việc đối với ông C, ngày 06/9/2017 Hiệu trưởng Trường CN đã ký quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức. Ngày 08/9/2017, Hội đồng kỷ luật viên chức tiến hành họp kỷ luật ông C. Thành phần Hội đồng kỷ luật gồm 05 người, một Phó hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, một ủy viên là đại diện cấp ủy, một ủy viên đại diện Ban chấp hành công đoàn, một ủy viên đại diện của đơn vị công tác có công chức bị xem xét kỷ luật và một ủy viên là đại diện bộ phận làm công tác tổ chức. Thành phần Hội đồng kỷ luật là đúng với quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 17 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP.

Về ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng Ông A là người đã tố cáo ông C có hành vi đe dọa ông Ân, nhưng lại để ông Ân trong Hội đồng kỷ luật viên chức là không khách quan, không công bằng. Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP về thành phần Hội đồng kỷ luật xác định việc ông Ân tham gia Hội đồng kỷ luật là đúng pháp luật. Đồng thời nhận định việc có ý kiến hay không có ý kiến của viên chức có hành vi vi phạm không phải là điều kiện bắt buộc phải có trong cuộc họp là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 18 Nghị định 27/2012/NĐ-CP.

Sau khi có kết quả cuộc họp Hội đồng kỷ luật với 5/5 phiếu đồng ý buộc thôi việc đối với ông C, Hội đồng kỷ luật viên chức đã có văn bản Báo cáo kết quả họp hội đồng kỷ luật viên chức ngày 08/9/2017 gửi đến Hiệu trưởng Trường CN. Hiệu trưởng Trường CN đã ra quyết định số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 về việc kỷ luật viên chức đối với ông C bằng hình thức buộc thôi việc là đúng trình tự.

Như vậy, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xem xét ra Quyết định số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Trường CN là đúng với các quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17 và 18 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP về xử lý kỷ luật viên chức.

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 thì hành vi không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong khi hoạt động nghề nghiệp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thì sẽ bị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông C cho rằng Trường CN không xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp thì không có căn cứ kết luận ông C vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Việc vi phạm phải gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhưng ở đây không có hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật viên chức năm 2010 thì: "Đạo đức nghề nghiệp là những chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định". Như vậy, đạo đức nghề nghiệp là những chuẩn mực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định chứ không phải mỗi đơn vị tự đặt ra chuẩn mực về "đạo đức nghề nghiệp" riêng cho đơn vị mình. Hậu quả đặc biệt nghiêm trọng ở đây là hành vi "nhận tiền chạy điểm" của ông C đã làm giảm sút nghiêm trọng về uy tín của Trường CN, gây mất niềm tin của sinh viên đối với đội ngũ cán bộ, viên chức tại ngôi trường mà họ đang theo học, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

Từ những phân tích trên, xét thấy Quyết định kỷ luật số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Trường CN được ban hành đúng trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với quy định pháp luật, do đó cấp sơ thẩm xác định không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Cùng với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của Ông C.

- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của Ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ : khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật viên chức năm 2010; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông C đối với bị đơn Trường CN về việc yêu cầu hủy Quyết định kỷ luật viên chức số 2936/QĐ-ĐHCN ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CN, buộc Trường CN nhận ông C trở lại làm việc và thanh toán tiền lương những tháng ông C không được làm việc.

2. Về án phí: Ông C được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận V;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận V;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tài